

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - P

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 05 - 2026
V/v "Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc H

Bà Lưu Thị Kim Th

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Tuấn H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Huyền M - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1994;

ĐKHKT: Khu 02, (T cũ), xã T, tỉnh P.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị Như Q, sinh năm 2000;

ĐKHKT: Khu 4, xã H, tỉnh P. (Hiện đang ở Nhật Bản).

(Anh H có mặt, chị Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/11/2025, nguyên đơn anh Trần Quang H trình bày: Anh và chị Triệu Thị Như Q kết hôn năm 2019 và có với nhau một con chung tên là Trần Yên N, sinh ngày 24/5/2020. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Q đã làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P và tại bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST ngày 13/8/2021, Tòa án đã giải quyết cho anh chị ly hôn và giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Q không thực hiện nghĩa vụ nuôi con và tự bỏ đi ngay sau khi Tòa án giải quyết và anh cũng không biết thông tin gì về chị Q. Từ đó đến nay chị Q không liên lạc gì với anh cũng như mọi người trong gia đình của anh và tự cắt khẩu của cháu N đi.

Tính đến nay đã bốn năm chị Q không quan tâm gì đến con và cũng không có trách Nệm gì với con chung. Mặc dù được Tòa giao trực tiếp nuôi con nhưng chị Q lại không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mà để lại con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Bản thân anh xác định đây là trách Nệm của người cha nên anh vẫn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con mà không yêu cầu chị Q phải thực hiện nghĩa vụ, bởi chị Q là người mẹ thì sẽ có nhận thức rõ ràng về vấn đề này. Đến thời điểm tháng 9/2025 anh phát hiện ra cháu N không còn có tên trong hộ khẩu gia đình, sau đó anh đến công an xã T thì được thông báo là khẩu đã chuyển nhưng ai chuyển không biết. Bản thân anh là người trực tiếp nuôi con nhưng không biết việc này. Anh xác định hiện nay thông tin cũng như toàn bộ sự việc cư trú và làm việc của chị Q đều không rõ ràng, trong khi một người mẹ cần phải thực hiện đầy đủ trách Nệm của mình. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Trần Yến N, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh được chăm sóc và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Về án phí sơ thẩm anh tự nguyện xin chịu toàn bộ.

- Bị đơn chị Triệu Thị Như Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin của chị Triệu Thị Như Q tại khu 4, xã H, tỉnh P nơi chị Q đăng ký thường trú và được ông Triệu Văn Môn và bà Nguyễn Thị Nam là bố mẹ đẻ của chị Q cho biết: Chị Triệu Thị Như Q là con gái ông bà hiện nay đang đi lao động tại Nhật Bản từ tháng 6/2023, ông bà không biết địa chỉ cụ thể của chị Q ở Nhật Bản nên không có thông tin để cung cấp cho Tòa án. Tòa án có giao các văn bản tố tụng về việc anh Trần Quang H khởi kiện chị Triệu Thị Như Q xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn để ông bà nhận thay cho chị Q nhưng ông bà từ chối nhận.

Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin của chị Triệu Thị Như Q tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh P và được cung cấp như sau: Chị Triệu Thị Như Q sử dụng hộ chiếu số P00992283 để xuất cảnh lần đầu ngày 27/6/2023 qua Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải nhưng do chị Q vắng mặt nên anh H có đơn từ chối H giải, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang H về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

- Giao cháu Trần Yên N, sinh ngày 24/5/2020 cho anh Trần Quang H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị Triệu Thị Như Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Quang H do anh H không yêu cầu. Anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Anh Trần Quang H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” giữa nguyên đơn anh Trần Quang H và bị đơn chị Triệu Thị Như Q. Chị Q có hộ khẩu thường trú tại: Khu 4, xã H, tỉnh P, hiện không biết nơi cư trú, làm việc của bị đơn tại Nhật Bản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật H giải, đối thoại tại tòa án năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P là đúng quy định pháp luật.

Bị đơn chị Triệu Thị Như Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q.

[2]. Về nội dung: Anh Trần Quang H khởi kiện chị Triệu Thị Như Q về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Trần Yên N. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh H, chị Q có đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phù Ninh, tỉnh P. Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Trần Yên N, sinh ngày 24/5/2020, nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Q và anh H đã ly hôn theo Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - P) và Tòa án đã giao cháu N cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi đó cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi. Tuy Nền theo như lời trình bày của anh H thì sau khi ly hôn cho đến nay cháu N vẫn ở với anh, do anh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Để làm rõ nội dung nêu trên, ngày 12/3/2026, Tòa án đã tiến hành xác minh tại khu 2, (T cũ), xã T, tỉnh P và được ông Hán Đức Nga là trưởng khu cho biết: Cháu Trần Yên N từ khi sinh ra ở cùng với bố mẹ là anh H, chị Q tại khu 2 (T cũ), xã T. Sau khi anh H, chị Q ly hôn cho đến hiện nay thì cháu N vẫn ở cùng anh H tại khu 2 (T cũ), xã T, tỉnh P. Tòa án tiếp tục xác minh tại Trường mầm non T, xã T thì được bà Nguyễn Thị Xuyên là Phó hiệu trưởng nhà trường cho biết: Cháu Trần Yên N từ khi đủ 03 tuổi đã học tại Trường mầm non T năm học 2023 - 2024; Lớp 04 tuổi năm học 2024 - 2025 cũng học tại Trường mầm non T và đến hiện tại cháu N đang học

tại lớp 05 tuổi Trường mầm non T do cô Nguyễn Thị Lan là giáo viên chủ Nệm. Tất cả các khoản đóng góp về chi phí học tập và bán trú cho cháu N là do anh Trần Quang H là bố cháu N đóng góp.

Như vậy, từ sau khi ly hôn mặc dù Tòa án giao cháu N cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng thực tế cháu N vẫn ở cùng bố là anh H và anh H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Nay chị Q không có mặt ở Việt Nam mà đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản do vậy không thể có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc cháu N được. Do vậy, để đảm bảo điều kiện về chăm sóc, học tập tốt nhất cho cháu N, thì cần giao cháu N cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên lao động tự túc được là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi cháu N: Anh H không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh H hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí nên được chấp nhận.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật H giải, đối thoại tại tòa án năm 2025; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang H về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

2. Giao cháu Trần Yến N, sinh ngày 24/5/2020 cho anh Trần Quang H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị Triệu Thị Như Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Quang H do anh H không yêu cầu.

Anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Trần Quang H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002880 ngày 07/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh P.

4. Anh Trần Quang H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án là 01 tháng

kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

